

Số: 59/2019/QĐST-HNGĐ

Quảng Trách, ngày 24 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2019/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2019, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Lê Thị Huyền T, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn Y, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn Y, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N; địa chỉ: Số 02 - L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đăng K - Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng N Chi nhánh huyện Q Bắc Quảng Bình; địa chỉ: Số 344 - đường Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (Văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 60, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Huyền T và anh Nguyễn Duy K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Sau khi ly hôn, giao con chung Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 15/11/2008 cho chị Lê Thị Huyền T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Duy K có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị T mỗi tháng số tiền là 1.000.000 đồng. Thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 8/2019 trở đi, cho đến khi con thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động và có tài sản tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Lê Thị Huyền T và anh Nguyễn Duy K thỏa thuận tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị Huyền T, anh Nguyễn Duy K và đại diện Ngân hàng N Chi nhánh huyện Q Bắc Quảng Bình thống nhất: Tính đến ngày 16/7/2019, chị T và anh K còn nợ tại Ngân hàng tổng số tiền là: 130.651.805 đồng, bao gồm: tiền gốc là 130.000.000 đồng và tiền lãi là 651.805 đồng, theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết số: 3804LAV 201804151 ngày 05/7/2018. Các bên thỏa thuận, chị Lê Thị Huyền T chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền là 80.401.111 đồng, bao gồm: tiền gốc là: 80.000.000 đồng và tiền lãi là 401.111 đồng, thời gian thanh toán chậm nhất vào ngày 03/9/2019. Anh Nguyễn Duy K chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền là 50.250.694 đồng, bao gồm: tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 250.694 đồng, thời gian thanh toán chậm nhất vào ngày 22/7/2019.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 16/7/2019) chị Lê Thị Huyền T, anh Nguyễn Duy K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Nếu vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận thì phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng

cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay” .

2.3. Về án phí:

- Án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng: Chị Lê Thị Huyền T và anh Nguyễn Duy K thỏa thuận chị Lê Thị Huyền T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để nộp sung công quỹ nhà nước. Số tiền án phí chị T phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo Biên lai thu số 0001278, ngày 05 tháng 4 năm 2019.

- Án phí nghĩa vụ tài sản:

+ Chị Lê Thị Huyền T chịu 2.010.000 đồng tiền án phí dân sự để nộp sung công quỹ nhà nước.

+ Anh Nguyễn Duy K chịu 1.256.000 đồng tiền án phí dân sự để nộp sung công quỹ nhà nước.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã C;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực